**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 49 Sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 17

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Tham gia hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**2. Đối với Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp của người thân:*+ Nội dung tranh ảnh có liên quan tới nghề nghiệp của người thân: hình ảnh về trang phục khi làm việc, công cụ lao động của nghề, sản phẩm của nghề, hình ảnh chụp trực tiếp người thân đang làm việc.* *+ Cách thức sưu tầm: HS sưu tầm tranh ảnh qua các loại hình báo, tạp chí giấy, mạng internet; qua những ảnh chụp trực tiếp với sự trợ giúp của người thân.***III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP:**- Dặn dò cho tiết sau.- Nhận xét tiết học. | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. - HS chú ý lắng nghe- HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 161+162 Tiếng võng kêu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người anh dành cho bé Giang thể hiện qua việc đưa võng cho em ngủ.

- Tìm được từ ngữ nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em; tìm được từ ngữ nói về tình cảm anh chị em; đặt câu với các từ ngữ tìm được.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

\* Giáo dục địa phương: Chủ đề 8: Làng chiếu cối Phú Tân

- Kể được tên một số các làng nghề truyền thống ở Phú Yên.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | **1. Chia sẻ chủ điểm****Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV chiếu các tranh ở phần *Chia sẻ* lên bảng, YC HS quan sát và hỏi đáp theo mẫu: *Ai làm gì? Ai thế nào?*.- GV mời 1 HS đọc VD tranh 4 để cả cả lớp cùng nghe, quan sát tranh.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.**2. Giới thiệu bài****Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu bài thơ* ***Tiếng võng kêu*** *để hiểu tình cảm của người anh dành cho bé Giang qua việc đưa võng cho em ngủ.* | - HS quan sát tranh, hỏi đáp theo mẫu câu.- 1 HS đọc, cả lớp cùng quan sát tranh, lắng nghe.- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD:+ Tranh 1:*Anh đang làm gì?**Anh đang chơi trống lắc với em.**Em thế nào?**Em rất vui.*+ Tranh 2:*Chị đang làm gì?**Chị đang trồng cây.**Em đang làm gì?**Em đang nhìn chị trồng cây và chuẩn bị tưới cây giúp chị.**Hai chị em thế nào?**Hai chị em đang rất trông đợi cây sẽ lớn.*+ Tranh 3:*Hai anh em đang làm gì?**Hai anh em đang dắt tay nhau đi trên đường làng**Anh thế nào?**Anh rất quan tâm em.*- HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.**Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu bài *Tiếng võng kêu*.- GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 2 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).- GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.- Gọi HS đọc toàn bài | - HS đọc thầm theo.- 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.- HS luyện đọc theo nhóm 2.- Các nhóm đọc bài trước lớp.- HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.- HS lắng nghe.- 1HS đọc, lớp đọc thầm theo |
|  | **Mục tiêu:**Tìm hiểu nội dung văn bản.**Cách tiến hành:**- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*- GV nhận xét, chốt đáp án.\* Giáo dục địa phương: Chủ đề 8: Làng chiếu cối Phú Tân- Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết? | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. *+ Câu 1:*HS 1: Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?HS 2: Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang đưa võng cho em bé ngủ.*+ Câu 2:*HS 1: Tìm những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu.HS 2: Những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu: tóc bay phơ phất, vương vương nụ cười.*+ Câu 3:*HS 2: Bạn nhỏ nói gì với em bé trong hai khổ thơ cuối?HS 1: Trong hai khổ thơ cuối, bạn nhỏ hỏi em bé có gặp con cò lặn lội bờ sông không, có gặp cánh bướm mênh mông không, bạn nhỏ nói em bé cứ ngủ vì có tay bạn nhỏ đưa võng đều.- HS lắng nghe.- Những làng nghề truyền thống ở Phú Yên như: Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bó chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm-Sông Cầu,… |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  |
|  | **Hoạt động 2: Luyện tập****Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Tìm được từ ngữ nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em; tìm được từ ngữ nói về tình cảm anh chị em; đặt câu với các từ ngữ tìm được.**Cách tiến hành:**- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.- GV nhận xét, gợi ý đáp án:**+ BT 1:** Tìm từ ngữa) Nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em.VD: *giúp đỡ, chăm sóc, kèm cặp, v.v…*b) Nói về tình cảm anh chị em.VD: *yêu thương, quý mến, quan tâm, v.v…***+ BT 2:** Đặt câu với một từ tìm được ở BT 1.VD: *Anh chị rất quan tâm em.**Em rất yêu thương anh chị.**Anh kèm cặp em học bài.* | - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.- HS lên bảng báo cáo kết quả.- HS lắng nghe, sửa bài. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | - Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau  | - HS nêu- HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 81 Ôn tập Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**b. Phẩm chất:** Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*- GV cho HS nhắc lại một số kiến thức đã ôn tập ở tiết 1- GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại- HS lắng nghe, ghi vở |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  |
|  | **Bài tập 4 :** *MT:HS biết thực hiện dãy tính từ trái qua phải.*- Bây giờ các con chú ý lên bảng và lắng nghe yêu cầu của cô nhé!- Cô mời một bạn đọc to cho cô y/c bài 4 (phần a)? Đề bài y/c gì?- GV y/c HS thảo luận nhóm 4.- GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày bảng phụ.- Cô mời đại diện nhóm ... trình bày.- Cô xin mời nhóm khác nào. - GV cho HS giao lưu**?** Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính con làm thế nào?*Vừa rồi cô thấy chúng mình đã làm rất tốt bài tập 4 phần a rồi, chúng ta cùng chuyển sang phần b.* - Cô mời 1 bạn đọc cho cô y/c bài tập 4 phần b.- Đề bài y/c chúng ta làm gì?- Phần này cô sẽ để chúng mình hoạt động nhóm 2 trong ít phút để tìm ra đáp án. Thời gian của các con bắt đầu.- Đã hết giờ thảo luận. Cô mời nhóm ... trả lời nào.- Gọi HS NX? Con làm thế nào để tìm đc chữ SAO ở ô này? Nêu cho cô và cách bạn nghe cách làm của nhóm con được k?- Những ai tìm đc đáp án giống nhóm bạn giơ tay cô xem.- Cô khen tất cả các con. Ô chữ bí ẩn ở bài tập 4b chính là SAO LA. *- SAO LA: hay còn được gọi là "Kỳ lân Châu Á" là một trong những loài*[*thú*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%9Bp_Th%C3%BA)*hiếm nhất trên thế giới sinh sống trong vùng núi rừng*[*Trường Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%A3y_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_S%C6%A1n)*tại*[*Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*và*[*Lào*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o)*được các nhà khoa học phát hiện vào năm*[*1992*](https://vi.wikipedia.org/wiki/1992)*. Sao La được xếp hạng ở mức Nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao) trong*[*Sách đỏ*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_IUCN)*của Liên minh Bảo tồn Thế giới (*[*IUCN*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_B%E1%BA%A3o_t%E1%BB%93n_Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn_Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF)*) và trong*[*Sách đỏ Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_Vi%E1%BB%87t_Nam). | - HS nghe và quan sát- HS đọc y/cầu bài tập.- HSTL: Tính- HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày.- Đại diện nhóm trình bày - HS nghe- HS đọc to y/c- HSTL- HS hoạt động nhóm 2- HSTL: Con thưa cô Tên loài vật nhóm con tìm đc là SAO LA ạ.- HSNX- HSTL: Con dóng kết quả 17 với chữ cái S, Kết quả 16 với chữ cái A, kết quả 10 với chữ cái O. Con được ô chữ SAO ạ.- HS giơ tay nếu đúng. |
|  | **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  |
|  | *MT: HS vận dụng KT, KN đã học để giải quyết vấn đề liên quan đến thực tế.*- GV chiếu bài 5 a. - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.- Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.? Vì sao con lại lấy 16-7. - Gọi HSNX- Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.- 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.- Có bạn nào làm sai không?? Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học- Gọi HSNXGV CHỐT:*Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi số ít hơn để được số bé nhé.*- Cô mời chúng mình cùng hướng lên màn hình nào. - Cô mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.- Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu của mình.- GV chiếu 2 phiếu bài của HS.- Y/C HS đọc bài làm của mình.- Gọi HSNX- GVNX- Ai có bài làm giống bạn giơ tay cô xem. - Bạn nào sai bài này?- Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?- Gọi HSNX- GV CHỐT: *Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.* | - HS quan sát- HS đọc đề bài- HS thực hiện y/cầu- HS suy nghĩ làm vở, 1 HS làm bảng- HS quan sát- HS đọc- HSTL: Vì bạn Dũng nhặt đc 16 vỏ sò, bạn Huyền nhặt ít hơn bạn Dũng 7 vỏ sò. Nên con lấy 16-7 ạ.- HS giơ tay nếu đúng.- HS đổi vở.- HS sửa nếu sai.- HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.- HS nghe và ghi nhớ.- HS quan sát- HS đọc đề- HS thực hiện yêu cầu- HS làm phiếu cá nhân, 1 HS làm bảng- HS quan sát- HS đọc bài làm- HS giơ tay nếu đúng.- HS sửa bài nếu sai.- HSTL- HSNX- HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 33 Môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

\* Giáo dục địa phương:

Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên

- Giới thiệu được các cảnh đẹp nơi em ở.

- Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống.

Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa

- Kể được tên một số loại trái cây quen thuộc ở quê hương em. Cảm nhận khi ăn trái cây.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**b. Phẩm chất:** Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  |
|  | **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:** - GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát có nhắc đến nơi sống của thực vật, động vật, ví dụ bài: Đàn gà trong sân, Chim chích bông. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *+ Bài hát nhắc đến những cây nào? Con vật nào?**+ Những từ nào trong bài hát nói đến nơi sống của chúng?*- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được nghe một số bài hát có nhắc đến thực vật, động vật và nơi sống của chúng. Vậy các em có biết nơi sống của thực vật, động vật ở những đâu không? Sự phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ khám phá những điều thú vị và bổ ích này trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật***.  | - HS hát theo GV bắt nhịp. - HS trả lời: + *Bài hát nhắc đến gà, chim chích bông, cây na, cây bưởi, cây chuối.* *+ Những từ trong bài hát nói đến nơi sống của chúng: trong vườn, trong sân của gia đình.*  |
|  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  |
|  | **Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật****a. Mục tiêu:**- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật và động vật xung quanh.- Biết cách đặt, trả lời câu hỏi và trình bày ý kiến của mình về nơi sống của thực vật và động vật.**b. Cách tiến hành:*****Bước 1: Làm việc cá nhân***- GV yêu cầu HS: *+ Quan sát các Hình 1-6 SGK trang 62, 63, nhận biết tên cây, con vật trong các hình.**+ Chỉ vào mỗi hình, đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống các cây, con vật.* ***Bước 2: Làm việc theo cặp***- GV hướng dẫn HS: Từng HS quan sát các hình SGK trang 62, 63. Một HS đặt câu hỏi dựa theo câu hỏi gợi ý trong SGK (Cây bắp cải sống ở đâu?). HS kia trả lời để tìm hiểu về các cây, con vật và nơi sống của chúng. ***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV yêu cầu mỗi cặp HS chỉ vào một tranh, đặt và trả lời câu hỏi về tên cây/con vật và nơi sống của nó. Lần lượt các cặp khác lên đặt và trả lời câu hỏi cho đủ 6 hình. - Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở theo mẫu 63 SGK.  | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. - HS làm việc theo cặp. - HS trả lời: *+ Đây là con gì?/Hươu sao sống trong rừng phải không?* *Đây là con hươu sao/Đúng, hươu sao sống trong rừng.* *+ Cây bắp cải sống ở đâu?*  *Cây bắp cải được trồng trên cánh đồng.* *+ Đây là con gì?/Hãy nói về nơi sống của chim chào mào?*  *Đây là con chim chào mào/Chim chào mào sống trong rừng, vườn cây. Chim mẹ và chim non đang ở trong tổ trên cây.* *+ Nói tên và nơi sống của cây và con vật trong hình/Mô tả nơi sống của chúng?* *Trong hình có cây hoa súng và cá chép cảnh/Nơi sống của chúng là bể cá hay hồ cá cảnh. Trong hồ có cây hoa súng màu trắng, có nhiều con cá cảnh đang bơi.* *+ Đây là cây gì?/Cây hoa hồng sống trong chậu ngoài bàn công phải không?* *Đây là cây hoa hồng/Đúng, hoa hồng được trồng trong chậu ngoài ban công.* *+ Cây đước sống ở đâu?/Tôm sú cũng sống ở vùng ngập mặn ven biển phải không?* *Cây đước sống ở vùng ngập mặn ven biển/Đúng, cây đước và tôm sú đều sống ở vùng ngập mặn ven biển.* *+ Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý trong SGK trang 63:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Cây/con vật** | **Nơi sống** |
| Con hươu sao | Rừng |
| Cây bắp cải | Ruộng |
| Chim chào mào | Trên cây |
| Cây hoa súng/cá chép cảnh | Bể/hồ cá cảnh |
|  |  |
| Cây hoa hồng | Chậu cây ngoài ban công |
| Cây đước/tôm sú | Vùng ngập mặn ven biển |

 |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  |
|  | **Hoạt động 2: Trình bày kết quả sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về nơi sống của thực vật, động vật** **a. Mục tiêu:**- Kể được nơi sống của một số thực vật và động vật ở xung quanh em. - Biết cách trình bày kết quả sưu tầm của mình về nơi sống của thực vật, động vật.**b. Cách tiến hành:** ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***- GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm chia sẻ với các bạn về cây mà mình mang đến, tranh ảnh về cây, con vật mà HS sưu tầm được. - GV bao quát các nhóm và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:*+ Đây là cây gì, con gì?**+ Kể tên nơi sống của cây hoặc các con vật đó.**+ Ghi chép kết quả vào giấy A2 theo mẫu.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cây, con vật** | **Nơi sống** |
| ? | ? |

***Bước 2: Làm việc cả lớp*** - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV hướng dẫn HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.- GV chốt lại: *Mỗi loài thực vật, động vật đều có một nơi sống. Thực vật và động vật có thể sống được ở nhiều nơi khác nhau như trong nhà, ngoài đồng ruộng, trên rừng, dưới ao, hồ, sông, biển.* | - HS lắng nghe gợi ý và thảo luận theo nhóm. - HS trình bày kết quả theo bảng GV hướng dẫn.  |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?- GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS chia sẻ- HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 163+164 Nghe-viết: Tiếng võng kêu**

 **Chữ hoa Ô, Ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT chọn chữ **s/ x**, vần **âc/ ât**.

- Biết viết chữ cái *Ô, Ơ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đối với anh chị em

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  |  |
|  | **1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  |
|  | **Hoạt động 1: Nghe – viết****Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.**Cách tiến hành:*****2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại khổ thơ 3, 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*.- GV đọc mẫu lần 1 khổ 3, 4 bài thơ.- GV yêu cầu 1 HS đọc lại khổ 3, 4 bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.- GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:+ Về nội dung: Khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu* là lời bạn nhỏ nói với em bé khi em bé ngủ, thể hiện sự tưởng tượng và quan tâm của bạn nhỏ đối với em mình.+ Về hình thức: Gồm 2 khổ. Khổ 3 có 5 dòng, mỗi dòng 4 tiếng. Khổ 4 có 8 dòng, 6 dòng đầu, mỗi dòng 4 tiếng; hai dòng cuối, mỗi dòng 2 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. Riêng ba câu cuối: câu thứ nhất lùi vào 5 ô, câu thứ 2 lùi vào 7 ô, câu thứ ba lùi vào 9 ô.- Hướng dẫn HS viết từ ngữ khó***2.2.*** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.***2.3.*** Chấm, chữa bài:- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe.- HS viết bảng con, 1 HS viết bảng lớp- HS nghe – viết.- HS soát lại.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe.  |
|  | **Hoạt động 2: Hoàn thành BT chọn chữ s/ x hoặc vần âc/ ât****Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **s/ x**, **âc/ ât**.**Cách tiến hành:**- GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.- GV mời một số HS lên bảng làm bài.- GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trốnga) Chữ **s** hay **x**?**x**ốp , **s**aob) Vần **âc** hay **ât**?nh**ất**, g**ấc** , đ**ất**, t**ất** + BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trốnga) Chữ **s** hay **x**?cư xử, sử dụng, nước sôi, xôi nếpb) Vần **âc** hay **ât**?giấc mơ, thật thà, đấu vật, nhấc bổng | - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.- Một số HS lên bảng làm bài.- Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.- HS lắng nghe, sửa bài vào vở. |
|  | **Hoạt động 3: Tập viết chữ *Ô, Ơ* hoa*****3.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *Ô, Ơ*- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:+ Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, bao gồm viết 3 nét.+ Cấu tạo:Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Nét cong phải có sự cân xứng, chữ tròn không bị méo hoặc lệch qua một bên.Nét 2, 3, viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải để tạo dấu mũ. Đầu nhọn của dấu mũ chạm vào đường kẻ 7. Dấu mũ đặt cân đối trên đầu chữ hoa.+ Cách viết:Nét 1: Viết như chữ *O*.Nét 2: Thêm 2 nét thẳng xiên ngắn nối nhau tạo thành nét gãy nhọn trên đầu.- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ô*:+ Đặc điểm: cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết gồm 2 nét. + Cấu tạo:Nét 1, là nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Nét 2, nét râu.+ Cách viết:Nét 1: Viết như chữ *O*.Nét 2: đặt bút trên đường kẻ 6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ hoa *O*. Đỉnh nét râu cao hơn đường kẻ 6 một chút.***3.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*.- GV giúp HS hiểu: Câu tục ngữ là niềm tin vào quy luật nhân quả, ở hiền thì sẽ gặp lành. Câu tục ngữ cũng khuyến khích chúng ta sống hướng thiện.- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:Những chữ có độ cao 2,5 li: *Ơ, h, g, l*.Những chữ có độ cao 2 li: *p*.Những chữ có độ cao 1,5 li: *t*.Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ê, n, s, e, ă, a, n*.- GV viết mẫu chữ *Ở*  trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).***3.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một- GV yêu cầu HS viết chữ *Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.- HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS quan sát và nhận xét.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết chữ *Ơ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- HS viết cụm từ ứng dụng *Ở hiền thì sẽ gặp lành*. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | - Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS nêu- HS nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết Môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

- Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

\* Giáo dục địa phương:

Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên

- Giới thiệu được các cảnh đẹp nơi em ở.

- Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống.

Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa

- Kể được tên một số loại trái cây quen thuộc ở quê hương em. Cảm nhận khi ăn trái cây.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Phẩm chất:** Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘN** |
|  | **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:** - GV giới trực tiếp vào bài Môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2). | - Lắng nghe |
|  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
|  | **Hoạt động 3: Phân loại thực vật theo môi trường sống****a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các cây theo môi trường sống.**b.** **Cách tiến hành:** ***Bước 1: Làm việc cá nhân***- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời con ong SGK trang 64. - GV yêu cầu HS:*+ Quan sát Hình 1-9 SGK trang 64 và trả lời câu hỏi: Chỉ và nói tên cây sống trên cạn, cây sống dưới nước.**+ Hoàn thiện bảng theo mẫu SGK trang 65**+ Qua bảng trên, em rút ra được những cây nào có môi trường sống giống nhau?* ***Bước 2: Làm việc nhóm***- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý, bổ sung và hoàn thiện. - HS ghi chép kết quả vào giấy A2. ***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV giải thích cho HS:*+ Có hai loại rau muống, loại rau muống trắng thường được trồng trên cạn, kém chịu ngập nước. Loại rau muống tía thường được thả bè trên ao, hồ hoặc có thể sống trên cạn nhưng ưa đất ẩm.**+ Có nhiều giống lúa khác nhau như lúa nương, lúa nước,...Lúa nương sống trên cạn, là các giống lúa của đồng bào vùng cao, thường được trồng trên nương rẫy ở Tây Nguyên vào mùa mưa. Lúa nương có những đặc điểm như rễ khỏe, ăn sâu vào lòng đất để hút nước, lá dày, thoát ít hơi nước. Lúa nước sống ở ruộng nước, rễ ăn nông, lá mỏng hơn lúa nương.*  | - HS đọc lời con ong: *Môi trường sống của thực vật và động vật là nơi sống và tất cả những gì xung quanh chúng; có môi trường sống trên cạn, môi trường sống dưới nước.* - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trao đổi, ghi kết quả vào giấy. - HS trình bày: *+ Cây chuối, nhãn, thanh long, ngô, xoài là những cây sống ở môi trường trên cạn. Chúng tạo thành nhóm cây sống trên cạn.**+ Cây rau rút, sen, bèo tây, cây súng là những cây sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm cây dưới nước.*  |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  |
|  | **Hoạt động 4: Trò chơi “Tìm những cây cùng nhóm”****a. Mục tiêu:** - Củng cố, khắc sâu cách phân loại thực vật theo môi trường sống. - Nhận biết được hai nhóm: thực vật sống trên cạn, thực vật sống dưới nước.**b.** **Cách tiến hành:** ***Bước 1: Làm việc nhóm***- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS.- Chia bộ thẻ tên cây hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- HS dán thẻ tên cây/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp . ***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. ***Bước 4: Củng cố***- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa theo môi trường sống của thực vật, em rút ra có mấy nhóm thực vật?*  | - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ. - HS trình bày kết quả: *+ Thực vật sống trên cạn: cây mãng cầu, cây bàng, cây chè, cây chôm chôm, cây sầu riêng, cây vải.**+ Thực vật sống dưới nước: cây sen, cây bèo tấm.*  |
|  | **Hoạt động 5: Vẽ cây và nơi sống của nó****a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng hiểu biết của HS về cách phân loại thực vật.**b.** **Cách tiến hành:** - GV hướng dẫn HS: Vẽ một cây mà HS yêu thích và nơi sống của nó, cho biết cây đó thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước.- GV mời một số HS lên bảng giới thiệu bực vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ cây sống ở đâu, thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước. | - HS vẽ tranh.- HS trình bày trước lớp. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS chia sẻ- HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 50 Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết và kể được nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.

- Bước đầu có ý thức tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Hình thành tình cảm với nghề nghiệp và công việc của bố mẹ, người thân.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV cho HS hát tập thể một bài hát về tình yêu gia đình: Gia đình nhỏ hạnh phúc to (Nguyễn Văn Chung), Ba ngọn nến lung linh (Ngọc Lễ). **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Nghề nghiệp của người thân****a. Mục tiêu:**HS kể được nghề nghiệp, công việc cụ thể của người thân và các đức tính liên quan tới nghề nghiệp.**b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.- GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về nghề nghiệp của người thân trong gia đình theo các gợi ý:*+ Mỗi HS chọn một người thân (bố, mẹ, ông, bà, cô, chú,...) để chia sẻ với các bạn.**+ Nội dung chia sẻ: tên nghề nghiệp, các công việc cụ thể, các đức tính liên quan tới nghề nghiệp.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png***(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp của người thân theo các nội dung trên.- GV đặt thêm câu hỏi cho HS lên chia sẻ: *+ Em đã tìm hiểu về nghề nghiệp của người thân bằng cách nào?* *+ Em yêu thích nghề nào nhất trong những nghề của người thân em?***c. Kết luận:** *Nghề nghiệp trong cuộc sống rất phong phú và đa dạng. Mỗi người trong xã hội nói chung, trong gia đình nói riêng đều có một nghề và họ luôn nỗ lực, mong muốn làm tốt công việc của mình.***Hoạt động 2: Trò chơi Đoán nghề****a. Mục tiêu:**HS biết và hiểu về đặc điểm công việc của một số nghề nghiệp trong xã hội.**b. Cách tiến hành:**- GV chuẩn bị sẵn tranh ảnh về các nghề nghiệp trong xã hội.- GV chia lớp thành các đội chơi.- GV phổ biến luật chơi:+ Chọn một HS làm quản trò.+ Quản trò lấy các tranh ảnh về nghề nghiệp lần lượt giao cho từng đội. Các thành viên trong đội đóng vai thể hiện việc làm đặc trưng của nghề trong tranh.+ Các đội còn lại đoán tên nghề. Mỗi lần đoán đúng tên một nghề đội đó sẽ nhận được một bông hoa (hoặc một hình dán mặt cười). Sau khi hết tranh thìđến lượt đội tiếp theo và trò chơi được tiếp tục.+ Kết thúc trò chơi, quản trò tổng kết: Đội nào nhận được nhiều bông hoa (hoặc hình dán mặt cười) hơn, đội đó thắng cuộc.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png- GV trao quà cho đội thắng cuộc. Khuyến khích HS phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động qua các câu hỏi gợi ý sau:*+ Các em có cảm xúc gì sau mỗi lần đoán đúng tên nghề?**+ Nghề nào em thấy khó đoán nhất?**+ Nghề nào để lại nhiều ấn tượng nhất với em?***c. Kết luận:** *Mỗi nghề trong xã hội đều có yêu cầu và đặc thù riêng trong công việc cụ thể. Qua trò chơi này, các em sẽ có thêm nhiều hiểu biết về đặc điểm riêng của từng nghề trong xã hội, từ đó có nhiều sự lựa chọn cho nghề nghiệp tương lai của bản thân.*- GV hướng dẫn HS về nhà sưu tầm các bài hát, bài thơ, câu chuyện,... về nghề nghiệp trong xã hội. **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP:**- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau.- Nhận xét tiết học | - HS hát, vỗ tay theo nhịp. - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm theo gợi ý. - HS trình bày. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS nghe phổ biến luật chơi, chơi trò chơi. - HS phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS thực hiện hoạt động tại nhà. - HS chú ý lắng nghe- HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).

- Giải bài toán về cộng, trừ.

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập,

các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Ham học Toán.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*- Gv tổ chức học sinh hát bài hát: *Em học toán**-* GVNX hoạt động- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Chạy tiếp sức”.-GV nêu quy luật: Cô chia lớp thành 2 nhóm tham gia trò chơi, trong thời gian quy định, nhóm nào thực hiện xong các bài toán nhanhhơn và chính xác hơn sẽ giành chiến thắng.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương họcsinh tích cực.- Hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép cộng,phép trừ trong phạm vi 100.- Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: *Ôn tập vềphép cộng và phép trừ trong phạm vi 100* | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*- HS chia thành 2 nhóm tham gia trò chơi:- HS thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm nêu kết quả - HS lắng nghe.- Hs lắng nghe- HS ghi tên bài vào vở. |
|  | **\HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  |
|  | *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập***Bài 1:** Đặt tính rồi tính- Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.- Bài toán yêu cầu ta làm gì?- Vận dụng bảng cộng, trừ nêu trên để thực hành phép cộng trong phạm vi 100, chú ý cách đặt tính sao cho số chục thẳng số chục, số đơn vị thẳng số đơn vị, chú ý cách đặt tính và số phải nhớ ta thêm vào hàng cao hơn liền trước của số trừ để thực hiện trừ .Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.- Thực hiện từ phải sang trái.- 3 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính chia sẻ:- Yêu cầu làm bài tập.- Lưu ý: Khi biết 100 - 4 = 96 ta có cần nhẩm để tìm kết quả của 100 - 4 hay không? Vì sao?- Yêu cầu lớp làm vào vở các phép tính còn lại.- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.- Nhận xét bài làm học sinh.-\*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng, trừ. | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- Đặt tính rồi tính.- Kiểm tra chéo trong cặp.- Đặt tính và ghi ngay kết quả vào vở. - Học sinh làm vào vởDự kiến kết quả như sau:- HS nối tiếp chia sẻ bài (mỗi em đọc kết quả 1 phép tính).- Theo dõi nhận xét bài bạn.- Kiểm tra chéo Hs lắng nghe và ghi nhớ |
|  | **Bài 2:** Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp-Để làm được bài này các em cần chú ý: Đặt các phép tính như BT1 ghi kết quả lại và so sánh chúng với nhau bằng mũi tên, nếu kết quả của chúng bằng nhau. Học sinh chơi trò chơi kết bạn để hoàn thành bài tập này.- Nhận xét bài làm của hs - Khen đội thắng cuộc. | -Hs nêu đề toán- Hs làm bài vào vở. Dự kiến đáp án.- Hs tham gia trò chơi- Hs nhận xét bài của bạn |
|  | **Bài 3:** Tính- Hs thực hiện nhóm đôi, thực hành tính rồi so sánh kết quả.Học sinh chia sẻ cách thực hiện với nhóm mình. | - Hs nêu cách tính- Hs tính Trả lời:67 + 10 < 76 + 10 45 - 6 < 46 - 533 + 9 = 38 + 3 86 - 40 > 80 - 46- Hs chữa bài nối tiếp-Hs lắng nghe và ghi nhớ  |
|  | **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  |
|  | *MT: HS vận dụng kiến thức đã học giải bài toán liên quan đến thực tế*- GV tổ chức HS chơi trò “Ai Nhanh – Ai đúng”- GV chiếu Slide câu hỏi và nêu: ***“Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa cân bên phải để hai bên thăng bằng?******-*** Gv tuyên dương những HS giơ thẻ nhanh-đúng. | - HS lắng nghe- HS lắng nghe và quan sát- HS giơ thẻ trả lời |
|  | **CỦNG CỐ, DẶN DÒ-NỐI TIẾP** |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 17 Tiếp xúc với người lạ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ.

- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ trong khi tiếp xúc với người lạ.

**b. Phẩm chất:** Thông minh, nhanh nhẹn và khỏe mạnh để đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  |
|  | ***Mục tiêu:Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***- GV đưa ra tình huống: Bạn đang ở nhà một mình, có người lạ nhìn thấy, giả vờ làm người quen của mẹ để vào nhà bạn chơi và tặng bạn đồ chơi, bánh kẹo. Bạn sẽ làm gì trong tình huống này?- GV nhận xét, đánh giá HS, giới thiệu bài. | - HS xử lí tình huống- HS lắng nghe |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
|  | **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi*****\*Mục tiêu:*** *HS nêu được cách xử lí phù hợp và bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ trướccách xử trí hợp lí để ứng phó với người lạ* - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ: Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:*+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ?+ Bạn nhỏ đã làm gì?* *+ Em có đồng tình với cách xử trí của bạn không? Vì sao?**-* GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.- GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Trong một số tình huống bị khống chế, không thể nói, kêu cứu, việc ra dấu hiệu cho người khác nhận biết có thể giúp em tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp. Bên cạnh đó, việc tạo ra rắc rối cho kẻ định bắt cóc mình bằng hành động nào đó cũng là một cách làm khôn ngoan. Khi họ quay sang tranh cãi với người bắt cóc thì mình cần nhanh chóng chạy thoát, nhập vào đám đông nào đó để người bắt cóc khó tìm thấy mình. Sau khi thoát khỏi nguy hiểm, em nên cùng người thân tìm cách liên hệ những người đã “hỗ trợ” mình, nói lời cảm ơn và xin lỗi, thậm chí đền bù, vì em đã làm ảnh hưởng đến họ nhưng nhờ đó em được giảithoát. - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.*VD Nội dung chính của tình huống:* Bạn nhỏ đã bị người lạ mặt bắt cóc và khống chế. Bạn nhỏ đã rất bình tĩnh để xử trí. Khi đi ngang qua 1 đôi nam nữ, bạn nhỏ đã giật mạnh tóc của người thanh niên. Người thanh niên cho rằng người lạ mặt kia đã giật tóc mình nên rất tức giận, tranh cãi với người ấy. Nhân cơ hội 2 người đàn ông đã cãi cọ với nhau, bạn nhỏ đã nhanh chân tẩu thoát khỏi người bắt cóc. Sau khi thoát khỏi người bắt cóc, bạn nhỏ đã cùng mẹ đi tìm gặp người thanh niên nọ để nói lời cảm ơn. Người thanh niên cũng bày tỏ khi nhìn thấy bạn nhỏ, anh ấy đã biết được điều nguy hiểm đang xảy ra với bạn ấy. Khi bị giật tóc, anh cũng đoán được là bạn ấy, nhưng anh đã cố tình gây sự với người đàn ôngnọ để bạn nhỏ có cơ hội chạy đi. Bạn nhỏ và mẹ nói lời cảm ơn đối với người đã giúp đỡ bạn nhỏ và người thanh niên khen bạn nhỏ là một cậu bé rất thông minh, nhanh trí. |
|  | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.*****Mục tiêu:****HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống tiếpxúc với người lạ cần tìm kiếm sự trợ giúp* GV lần lượt yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu, nội dung tình huống.- GV chia lớp làm 6 nhóm và giao mỗi nhóm 1 tình huống:***Nhiệm vụ 1:*** Thảo luận nhóm,đóng vai và xử lí 1 tình huống được đưa ra.***Nhiệm vụ 2:*** Đánh giá, nhận xét theo tiêu chí:*+* Phương án xử lí: *hợp lí**+* Đóng vai: *sinh động, hấp dẫn+* Thái độ làm việc nhóm: *tập trung, nghiêm túc*- GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổsung.- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra,gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm *+ Tình huống 1:* Người lạ gặp ở công viên và nhờ đi tìm giúp con chó bị lạc: Trong tình huống này bạn nhỏ đang có 1 mình. Việc nhờ tìm con chó có thể là cái cớ người ta bịa ra để mình động lòng trắc ẩn. Để an toàn, tốt nhất em từ chối và đi về phía chú bảo vệ đứng gần đó và nói với chú chuyện đang xảy ra.Trong trường hợp em muốn giúp đỡ, em không nên giúp đỡ một mình mà nên có người thân, người quen biết làm cùng.*+ Tình huống 2*: Người lạ định bắt cóc em ở ngoài đường: Trong tình huống này,em nên kêu cứu thật to để những người xung quanh đến giải thoát cho em. Trong trường hợp người lạ giả vờ làm bố của em, em nên cố giãy giụa, di chuyển đến chỗ quán hàng nước, đập phá quán hàng,làm đổ vỡ mọi thứ. Việc ông ta xưng là bố của em thì việc quán hàng do em phá vỡ sẽ khiến chủ quán tức giận mà tranh cãi với ông ấy. Tranh thủ thời gian đó, em có thể bỏ trốn.*+ Tình huống 3:* Người lạ giả vờ làm người quen của mẹ đến đón em sau giờ tan trường: Trong tình huống này, em có thể nhờ bác bảo vệ ởtrường gọi điện cho mẹ để xác định sự việc.- HS nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Liên hệ*****Mục tiêu:****HS nêu được cách tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp từ tình huống tiếp xúc với người lạ của bản thân.*GV cho thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: + *Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khitiếp xúc với người lạ và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huống như thế.*- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.- GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này | - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày trước lớp.- HS nhận xét. |
|  | **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  |
|  | **Mục tiêu:** *HS nhớ lại các số điện thoại trợ giúp* - GV giới thiệu bảng như trong SGK.- GV hỏi HS về số điện thoại của cô giáo, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, của bố mẹ học sinh,… Trong trường hợp HS không biết số điện thoại của GV, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, GV có thể cung cấp cho HS điền vào bảng.- GV hướng dẫn HS cách vẽ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cộttương ứng.- HS nhận xét, góp ý.- GV nhận xét hoạt động học tập của HS. | - HS quan sát bảng- HS nêu số điện thoại- HS làm việc cá nhân kẻ bảng ghi số điện thoại vào cột tương ứng.- HS trình bày trước lớp. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP**  |
|  | - GV hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tíchcực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực | - 2-3 HS nêu- HS lắng nghe- HS đọc lời khuyên- HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 33 Chạy theo hướng thẳng (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện

- Thực hiện được các động tác và các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**b. Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

**2. Đối với Học sinh:**Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...   - Bài thể dục PTC- Trò chơi “nhảy nhanh nhảy đúng”https://lh6.googleusercontent.com/b_YTRAWH3jzg0njSxiVASdvL-_mrOWfFVvoXeqBNUdgZH3kBdpcrbRcqDAqji86Yx2cjmv6Byuf2taYdd-li7FmBx4oCuHUcK3HDRr_BW3SgTNXqWg_Imishaksa915zGA2keOg**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.**- Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng.https://lh4.googleusercontent.com/Vlf53ULR8Qf_aN0y00FJ1Z3JQrg1C9_psPpU_bh-UKXf0FKoEWa5SPGTKUo18kLDwmOr9fb11YwWcY9cJ8RUsm-X5Q9qsKXUtXSuQrMOKlyillxeT_FepARK52gzDQ70vU_Mrok-**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ- Trò chơi “mèo đuổi chuột”.https://lh5.googleusercontent.com/fIbmdxGZyNOoaPtNPuJEu_zDPqFRrzBpUeYNeYNPvBZ4nfscIGJ-8N8j0FK9vGUK_AfLCRoJ2EfkhDdYmr7B286a5f0x1xK5J9aOnAsk8bMXz5JTnhJPdBGktqFrdXkBQ6O3CY4- Bài tập PT thể lực:**- Vận dụng:****III.Kết thúc**-  Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Xuống lớp | 5 – 7’2-3’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2x8N1 lần 4 lần 3 lần3 lần1 lần 2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hô nhịp, HS tập- GV hướng dẫn chơi- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.- Gv  quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS- Phân công tập theo cặp đôiGV Sửa sai- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- Cho HS nhảy dây tùy sức trong 2 phút- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                🚹 - HS khởi động theo GV.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                🚹- HS Chơi trò chơi.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                🚹- Đội hình HS quan sát tranh🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                🚹- HS quan sát GV làm mẫu- HS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹  -----------🚹🚹🚹🚹  -----------                                                🚹ĐH tập luyện theo tổ🚹                 🚹🚹🚹       🚹      🚹🚹🚹       GV    🚹- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai- Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫnHS thực hiện kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 1 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 83 Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong pham vi 100.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

**b. Phẩm chất:** Yêu thích học môn Toán và có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước -GV giới thiệu bài | - HS nêu cảm nhận của mình.- HS nhắc lại tên bài |
|  | **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  |
|  | **Bài 4: Tính.***MT: HS biết thực hiện phép tính và nêu được cách tính.*- GV cho HS nêu yêu cầu bài toán.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.- Sau khi HS làm bài, yêu cầu HS đổi vở chữa bài cho nhau.- GV chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm.- GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS đọc yêu cầu bài toán.- HS làm bài vào vở ghi.- HS đổi chéo vở, kiểm trả lỗi sai (nếu có).- HS nêu cách làm bài. |
|  | **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |
|  | **Bài 5: Bài toán có lời văn.***MT: HS vận dụng được kĩ năng, kiến thức vào giải toán có lời văn.*- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.- GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài, ta làm phép tính gì?+ GV tóm tắt dữ kiện bài toán (Chiếu slide): *“Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái 36 quả. Vậy mẹ cần phải hái bao nhiêu quả?”.* Vậy ta thực hiện phép tính nào?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.- GV nhận xét, sửa lỗi (nếu bài làm có lỗi sai).- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần b.- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:+ HS trao đổi, phân tích bài toán như phần a.+ HS giải bài toán vào bảng phụ.- GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.- GV và HS giao lưu đặt câu hỏi:+ Vì sao nhóm con thực hiện phép tính cộng trong bài toán này?- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài toán.- Bài toán cho biết: Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái được 35 quả.- Bài toán hỏi: Mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?- Muốn biết mẹ phải còn phải hái bao nhiêu quả xoài, phải làm phép tính trừ.- Phép tính của bài toán: 95 – 36.- HS làm bài vào vở.*Mẹ còn phải hái số quả xoài là:**95 – 36 = 59 (quả).**Đáp số: 59 quả xoài.*- HS nêu cách làm bài của mình. - HS đổi chéo vở, sửa lỗi sai (nếu có).- HS làm việc nhóm 4:+ Trao đổi, phân tích bài toán, đưa ra cách làm.+ HS thống nhất cách giải và làm vào bảng phụ.*Vườn nhà Thanh có số cây vải là:**27 + 18 = 45 (cây)**Đáp số: 45 cây vải.*- HS trình bày bài làm của nhóm.- HS giao lưu:+ Bài toán thuộc dạng nhiều hơn *(Số cây vải nhiều hơn số cây nhãn 18 cây).* |
|  | **Trò chơi Bingo**- Chuẩn bị: Bảng Bingo, phấn- Cách chơi: + GV chia các đội (Mỗi bàn là 1 đội), phát bảng bingo và phấn cho các đội.+ GV lần lượt nêu và chiếu các phép tính (mỗi phép tính chiếu 7 giây).+ HS tính nhẩm kết quả rồi khoanh tròn vào ô có kết quả tương ứng. + Đội có các ô cùng hang được khoanh thì hô Bingo.+ GV cùng HS kiểm tra kết quả. | - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.- Thông qua trò chơi:+ HS củng cố kĩ năng tính nhẩm các phép cộng, trừ trong phạm vi 100.+ Tạo hứng thú với các con số trong học tập.+ HS được tương tác qua trò chơi. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 165+166 Câu chuyện bó đũa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về sự yêu thương, đoàn kết của các thành viên trong gia đình, mở rộng ra là sự đoàn kết của cả một tập thể thì mới có sức mạnh.

- Nhận biết tác dụng của dấu phẩy và biết đặt dấu phẩy vào đúng chỗ trong câu.

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất:** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, yêu thương, đoàn kết trong gia đình và cộng đồng.

\* Giáo dục địa phương: Chủ đề 3: Lễ hội Trống Đôi, Cồng Ba, Chiêng Năm

- Kể được tên một số các dân tộc thiểu số ở Phú Yên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | **Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu bài: Có một người cha thấy các con mình không hòa thuận nên đã ra đề để cho các con bẻ một bó đũa. Nếu ai bẻ được sẽ có thưởng. Liệu những người con đó có bẻ được bó đũa không và ngụ ý của người cha ở đây là gì. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học *Câu chuyện bó đũa*. | - HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  |
|  | **Hoạt động 1: Luyện đọc****Mục tiêu:**Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.**Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu bài *Câu chuyện bó đũa*.- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ Đọc nhóm 2: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 2.+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.- Đọc nối tiếp từng câu- Luyện từ khó+ 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- Đọc phần chú thích- HS đọc theo nhóm 2.- HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. |
|  | **Hoạt động 2: Đọc hiểu****Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện.**Cách tiến hành:**- GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.- GV đặt CH và mời một số HS trả lời.- GV nhận xét, chốt đáp án:*+ Câu 1:* Thấy các con không hòa thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ làm gì?*+ Câu 2:* Vì sao không người con nào bẻ gãy được bó đũa? Chọn ý đúng:a) Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.b) Vì họ bẻ từng chiếc một.c) Vì họ bẻ không đủ mạnh.*+ Câu 3:* Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?*+ Câu 4:* Qua câu chuyện, người cha muốn khuyến các con điều gì?\* Giáo dục địa phương: Chủ đề 3: Lễ hội Trống Đôi, Cồng Ba, Chiêng Năm- Kể tên một số các dân tộc thiểu số ở Phú Yên. | - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.- HS trả lời CH trước lớp.- HS lắng nghe.Trả lời: Thấy các con không thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ: “Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền”.Trả lời: a) Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.Trả lời: Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.Trả lời: Qua câu chuyện, người cha muốn khuyến các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.- Một số các dân tộc thiểu số ở Phú Yên như: Êđê, Chăm, Bana,.. |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
|  | **Hoạt động 3: Luyện tập****Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết tác dụng của dấu phẩy và biết đặt dấu phẩy vào đúng chỗ trong câu.**Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:**+ BT 1:** Các **dấu phẩy** trong câu sau có tác dụng gì?*Ông cụ bèn gọi con trai, con gái, con dâu, con rể đến khuyên răn.*🡪 Dấu phẩy có tác dụng tách các bộ phận cùng loại với nhau, ở đây cụ thể là tách các thành phần chỉ người con của ông cụ.+ BT 2: Cần thêm dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu in nghiêng?

|  |
| --- |
| Anh Sơn đố Linh: “Đố em xe nào được đi trên vỉa hè?”. Linh lẩm nhẩm: “Xe máy[**,]** xe đạp[**,]** xe xích lô[**,]** xe bò,…”, rồi lắc đầu:- Không xe nào được đi trên vỉa hè đâu. Vỉa hè là của người đi bộ.- Xe nôi được đi trên vỉa hè, em ạ.Theo sách *Ngụ ngôn hè phố* |

 | - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm bài vào VBT.- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.- HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | - Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 84 Ôn tập về hình học và đo lường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.

- Vân dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:***:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học).

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* -GV cho HS hát bài Hình khối.(?) Bạn nào cho cô biết trong bài hát có tên các hình nào?-GV dẫn dắt, giới thiệu bài mớiCác con thấy rằng trong bài có rất nhiều các hình khác nhau, để ôn tập về các hình học đó và ôn tập các đại lượng chúng mình cùng đến với bài học hôm nay: Ôn tập về hình học và đại lượng.-GV ghi bảng | -HS hát-Hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...-HS lắng nghe  |
|  | **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** |
|  | **Bài 1 (trang 98)***MT: Củng cố kĩ năng nhận dạng đường thẳng, đường gấp khúc, đường cong, 3 điểm thẳng hàng.*-GV yêu cầu HS đọc đề bài(?) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong 2p -GV chữa bàia) Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 HS. Lần lượt từng thành viên trong đội nối tiếp nhau gắn thẻ tên tương ứng với các hình. Đội nào gắn xong nhanh nhất và có nhiều đáp án chính xác là đội giành chiến thắng. -GV nhận xét-Liên hệ: Ở phần khởi động, chúng ta kể tên được các hình khối. Nhìn các hình khối đó, các con liên tưởng đến đường nào mà chúng mình đã học? b) GV gọi 1 HS lên chữa.  | -HS đọc đề bài a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong các hìnhb) Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình -HS chơi -HS lắng nghe-Hình tròn liên tưởng đến đường cong; hình vuông, hình tam giác liên tưởng đến đường gấp khúc,... -1 HS lên chữa |
|  | **Bài 2 (trang 98)***MT:* *+ Củng cố kĩ năng nhận diện các điểm, 3 điểm thẳng hàng.**+ Củng cố kĩ năng vẽ đoạn thẳng.*-GV yêu cầu HS đọc đề bài a)(?) Phần a) yêu cầu chúng ta làm gì?-GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2p, trả lời câu hỏi:+ Có bao nhiêu đường gấp khúc từ A đến B?+ Các đường gấp khúc đó được tạo bởi mấy đoạn thẳng?-GV yêu cầu HS chọn 1 đường gấp khúc từ A đến B để đo và tính độ dài vào vở. -GV chữa bài-GV cho HS nhận xét – chữa bài. =>***Chốt:*** Đê tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?-GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)-Phần b) yêu câu làm gì?-Để vẽ được đoạn thẳng 1dm con cần chú ý điều gì?-GV nhận xét, yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng 1dm vào vở. -GV chữa bài (?) Con hãy nêu cho cô cách vẽ đoạn thẳng này. -GV nhận xét | -HS đọc-Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B-HS thảo luận nhóm 4+Có 3 đường gấp khúc từ A đến B (đường màu tím, đường màu vàng, đường màu xanh)+ Đường gấp khúc màu tím và màu vàng được tạo bởi 3 đoạn thẳng.+ Đường gấp khúc màu xanh được tạo bởi 2 đoạn thăng. -HS chọn 1 đường gấp khúc đo và tính độ dài-HS làm vở-HS chữa-HS nhận xét, lắng nghe-HSTL: Để tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường gấp khúc đó. -1 HS đọc-Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm-HSTL: Đổi 1dm = 10cm. Vẽ đoạn thẳng 1dm là vẽ đoạn thẳng 10cm-HS vẽ -HS chữa, nhận xét+ Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 10, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải. -HS lắng nghe |
|  | **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤN** |
|  | **Bài 3 (trang 99)***MT: Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.*-GV yêu cầu HS đọc đề bài.(?) Đề bài cho ta biết gì?Đề bài hỏi gì? -GV yêu cầu HS làm vở-GV chữa bài+ Vì saođể tìm số lít sữa ở bình nhỏ ta làm phép tính 23 – 8?* Cô mời 1 bạn nhận xét bài làm và câu trả lời của bạn?

+ Bạn nào có câu lời giải khác làm khác? Cô mời...* GV nhận xét

-GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì ?=>***Chốt:*** Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề và lựa chọn phép tính đúng nhé. | -1 HS đọc+ Đề bài cho biết bình sữa to có 23l, bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to 8l.+ Đề bài hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu lít sữa.-HS làm vở-HS chữa+ HSTL: Vì bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to nên ta sẽ làm phép trừ. -HS nhận xét-HS quan sát, nhận xét-HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 167 Kể chuyện đã học: Câu chuyện bó đũa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Câu chuyện bó đũa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

- Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**NL giao tiếp: Chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện.

**b. Phẩm chất:** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, đoàn kết, yêu thương gia đình, tập thể, cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  |
|  | **1. Giới thiệu bài****Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu:*Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Câu chuyện bó đũa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.* | - HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** |
|  | **Hoạt động 1: Cùng bạn kể tiếp nối các đoạn của *Câu chuyện bó đũa*****Mục tiêu:**Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Câu chuyện bó đũa*. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.**Cách tiến hành:**- GV YC HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh.- GV nhận xét, chốt đáp án.- GV YC HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.- GV mời một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Hoạt động 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện****Mục tiêu:** Ghi nhớ và tự tin kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.**Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.- GV khích lệ tinh thần xung phong, mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp kết hợp cử chỉ biểu cảm. GV hỗ trợ khi cần thiết.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh:+ Tranh 1: Người cha gọi các con đến.+ Tranh 2: Tất cả người con thử sức bẻ bó đũa mà không bẻ được.+ Tranh 3: Người cha bẻ từng chiếc một.+ Tranh 4: Người cha nói về ý nghĩa của bó đũa. Tất cả các con đã hiểu điều cha muốn nói.- HS lắng nghe.- HS làm việc nhóm 4, dựa vào tranh để kể lại chuyện. Mỗi bạn kể một đoạn và đổi đoạn cho nhau.- Một số HS kể nối tiếp các đoạn câu chuyện trước lớp.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe.- HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | **-** Tiêt học cho em biêt thêm về điều gì?- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau  | - Hs lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 168 Tập viết tin nhắn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận diện được tin nhắn.

- Biết viết tin nhắn theo tình huống.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là với anh chị em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | **Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc và tập viết tin nhắn. | - HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  |
|  | **Hoạt động 1: Đọc tin nhắn và trả lời câu hỏi****Mục tiêu:** Đọc tin nhắn, trả lời các câu hỏi để hiểu cách viết tin nhắn và nội dung của tin nhắn.**Cách tiến hành:**- GV mời 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.- GV YC HS hoạt động theo cặp, trả lời các CH của BT 1.- GV mời một số HS trình bày trước lớp, YC cả lớp nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:a) Những ai nhắn tin cho Trang? Nhắn tin bằng cách nào?b) Vì sao anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy?c) Anh Tuấn nhắn Trang những gì? Bạn Bích nhắn Trang những gì? | - 2 HS đọc 2 tin nhắn trong SGK.- HS hoạt động theo cặp, trả lời các CH.- Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.Trả lời: Anh Tuấn và bạn Bích nhắn tin cho Trang bằng cách viết vào mẩu giấy.Trả lời: Anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy vì anh Tuấn và bạn Bích không gặp được Trang trực tiếp, cần phải để lại lời nhắn.Trả lời:+ Anh Tuấn nhắn Trang là anh để xôi cho Trang ở trong nồi cơm và tối anh về sẽ quà sinh nhật tặng cho Trang.+ Bạn Bích nhắn Trang cất giúp bạn quyển truyện bạn đã đặt ở cửa sổ. |
|  | **Hoạt động 2: Viết tin nhắn theo tình huống****Mục tiêu:** Biết viết tin nhắn theo tình huống.**Cách tiến hành:**- GV mời 1 HS đọc YC của BT 2.- GV cho HS tự chọn 1 trong 2 đề:a) Viết tin nhắn theo tình huống em tự nghĩ ra.b) Viết tin nhắn theo tình huống: Chủ nhật, bố mẹ về quê. Anh đi học vẽ, trưa mới về. Ông ngoại đón em đến nhà ông bà chơi và ăn cơm ở đó. Hãy nhắn tin để anh biết.- GV mời một số HS viết tin nhắn lên bảng, các HS còn lại làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc YC của BT 2.- HS tự chọn 1 trong 2 đề.- Một số HS viết tin nhắn lên bảng, các HS còn lại làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- HS lắng nghe, chữa bài vào vở. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau  | - Chia sẻ sau tiết học- Hs lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 3 tháng 1 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 169 Góc sáng tạo: Chúng tôi là anh chị em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết về một việc tốt đã làm cho em bé (hoặc anh, chị). Biết tạo lập văn bản đa phương thức: trang trí cho bài viết bằng ảnh, tranh tự vẽ.

- Viết vào dòng thơ về em bé (hoặc anh, chị).

- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn từ, cách diễn đạt để viết được đoạn văn hay. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những bài viết hay.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu thương giữa anh chị em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | **Giới thiệu bài****Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:**- GV giới thiệu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
|  | **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học****Mục tiêu:** Hiểu được yêu cầu của bài học.**Cách tiến hành:**- GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.- GV hướng dẫn HS:+ Với BT 1: Chọn một trong hai đề để viết bài viết.+ Với BT 2: Sau khi hoàn thành bài viết, cả lớp tiến hành bình chọn bài viết hay. | - 2 HS đọc YC của 2 BT.- HS lắng nghe GV hướng dẫn. |
|  | **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  |
|  | **HĐ 2: Làm bài****Mục tiêu:** Hoàn thành BT.**Cách tiến hành:**- GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1). | - HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn. |
|  | **HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn những bài viết hay****Mục tiêu:** Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm.**Cách tiến hành:**- GV YC các tổ chọn bài viết và tranh ảnh đẹp nhất của tổ mình.- GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - Các tổ chọn tranh và bài viết.- Mỗi tổ sau khi chọn bài xong, giới thiệu trước lớp. Cả lớp bình chọn.- HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | **-** Các em biết gì qua bài học hôm nay?- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau  | - Chia sẻ- HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 170 Em đã biết những gì? Làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 16, Bài 17.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

**b. Phẩm chất:** Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
|  | **Hoạt động 1: Giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn. |
|  | **Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đánh v vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu. | - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT. |
|  | **Hoạt động 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- Gọi HS trình bày- GV nhận xét, biểu dương HS. | - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- 2-3 HS trình bày- HS quan sát, lắng nghe. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | **-** Các em biết gì qua bài học hôm nay?- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau  | - Chia sẻ- Hs lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 3 tháng 1 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 84 Ôn tập về hình học và đo lường (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.

- Vân dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:***:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học).

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* -GV cho HS hát bài Hình khối.(?) Bạn nào cho cô biết trong bài hát có tên các hình nào?-GV dẫn dắt, giới thiệu bài mớiCác con thấy rằng trong bài có rất nhiều các hình khác nhau, để ôn tập về các hình học đó và ôn tập các đại lượng chúng mình cùng đến với bài học hôm nay: Ôn tập về hình học và đại lượng.-GV ghi bảng | -HS hát-Hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...-HS lắng nghe  |
|  | **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** |
|  | **Bài 1 (trang 98)***MT: Củng cố kĩ năng nhận dạng đường thẳng, đường gấp khúc, đường cong, 3 điểm thẳng hàng.*-GV yêu cầu HS đọc đề bài(?) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong 2p -GV chữa bàia) Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 HS. Lần lượt từng thành viên trong đội nối tiếp nhau gắn thẻ tên tương ứng với các hình. Đội nào gắn xong nhanh nhất và có nhiều đáp án chính xác là đội giành chiến thắng. -GV nhận xét-Liên hệ: Ở phần khởi động, chúng ta kể tên được các hình khối. Nhìn các hình khối đó, các con liên tưởng đến đường nào mà chúng mình đã học? b) GV gọi 1 HS lên chữa.  | -HS đọc đề bài a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong các hìnhb) Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình -HS chơi -HS lắng nghe-Hình tròn liên tưởng đến đường cong; hình vuông, hình tam giác liên tưởng đến đường gấp khúc,... -1 HS lên chữa |
|  | **Bài 2 (trang 98)***MT:* *+ Củng cố kĩ năng nhận diện các điểm, 3 điểm thẳng hàng.**+ Củng cố kĩ năng vẽ đoạn thẳng.*-GV yêu cầu HS đọc đề bài a)(?) Phần a) yêu cầu chúng ta làm gì?-GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2p, trả lời câu hỏi:+ Có bao nhiêu đường gấp khúc từ A đến B?+ Các đường gấp khúc đó được tạo bởi mấy đoạn thẳng?-GV yêu cầu HS chọn 1 đường gấp khúc từ A đến B để đo và tính độ dài vào vở. -GV chữa bài-GV cho HS nhận xét – chữa bài. =>***Chốt:*** Đê tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?-GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)-Phần b) yêu câu làm gì?-Để vẽ được đoạn thẳng 1dm con cần chú ý điều gì?-GV nhận xét, yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng 1dm vào vở. -GV chữa bài (?) Con hãy nêu cho cô cách vẽ đoạn thẳng này. -GV nhận xét | -HS đọc-Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B-HS thảo luận nhóm 4+Có 3 đường gấp khúc từ A đến B (đường màu tím, đường màu vàng, đường màu xanh)+ Đường gấp khúc màu tím và màu vàng được tạo bởi 3 đoạn thẳng.+ Đường gấp khúc màu xanh được tạo bởi 2 đoạn thăng. -HS chọn 1 đường gấp khúc đo và tính độ dài-HS làm vở-HS chữa-HS nhận xét, lắng nghe-HSTL: Để tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường gấp khúc đó. -1 HS đọc-Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm-HSTL: Đổi 1dm = 10cm. Vẽ đoạn thẳng 1dm là vẽ đoạn thẳng 10cm-HS vẽ -HS chữa, nhận xét+ Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 10, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải. -HS lắng nghe |
|  | **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤN** |
|  | **Bài 3 (trang 99)***MT: Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.*-GV yêu cầu HS đọc đề bài.(?) Đề bài cho ta biết gì?Đề bài hỏi gì? -GV yêu cầu HS làm vở-GV chữa bài+ Vì saođể tìm số lít sữa ở bình nhỏ ta làm phép tính 23 – 8?* Cô mời 1 bạn nhận xét bài làm và câu trả lời của bạn?

+ Bạn nào có câu lời giải khác làm khác? Cô mời...* GV nhận xét

-GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì ?=>***Chốt:*** Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề và lựa chọn phép tính đúng nhé. | -1 HS đọc+ Đề bài cho biết bình sữa to có 23l, bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to 8l.+ Đề bài hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu lít sữa.-HS làm vở-HS chữa+ HSTL: Vì bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to nên ta sẽ làm phép trừ. -HS nhận xét-HS quan sát, nhận xét-HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng. |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP** |
|  | ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 3 tháng 1 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 51 Chia sẻ tranh ảnh**

 **Giáo dục bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giới thiệu được một vài nghề nghiệp trong xã hội qua các bức tranh đã sưu tầm.

- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu về ý nghĩa của một số nghề nghiệp.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chia sẻ tranh ảnh. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** Thể hiện được sự hiểu biết về một số nghề nghiệp trong xã hội. **b.Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về các nghề nghiệp trong xã hội theo nhóm tại vị trí được phân công. - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu tranh ảnh mà nhóm mình đã sưu tầm. Các nhóm khác nhận xét, bình luận về tranh ảnh của các bạn. - GV yêu cầu HS trả lời: *+ Có bao nhiêu nghề trong các tranh ảnh mà nhóm em đã sưu tầm?**+ Các em yêu thích nghề nào? Vì sao?**+ Các em hãy kể tên bài hát, bài thơ, câu chuyện có liên quan đến nghề nghiệp.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png**III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP:**- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau.- Nhận xét tiết học | - HS sưu tầm theo nhóm. - HS trình bày trước lớp. - HS trả lời câu hỏi. - HS chú ý lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………